TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2026/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; số CCCD: 030198013985; địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị L: Luật sư Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967 - Văn phòng L1.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Công H1, sinh năm 1990; số CCCD: 045090009840; địa chỉ: thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Công H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Công H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: các bên đương sự thỏa thuận giao cháu Hoàng Công Thái S, sinh ngày 21/8/2015, cháu Hoàng Thị An N, sinh ngày 17/11/2018, cháu Hoàng Công Thái B, sinh ngày 09/1/2021 cho ông Hoàng Công H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Công Thái S, cháu Hoàng Thị An N, cháu Hoàng Công Thái B mỗi tháng 6.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Hoàng Công Thái S,

cháu Hoàng Thị An N, cháu Hoàng Công Thái B đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành mà bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị L thoả thuận chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001610 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Triệu Cơ;
- Công an xã Triệu Cơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; văn thư.

THẨM PHÁN

Phan Đăng Khoa